

# MÁY Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA THỦY SẢN HIỆN NAY

Nguyễn Hòa Bình

Trong những năm gần đây, ngành thủy sản nước ta đã có bước tăng trưởng khá nhanh: Sản lượng thủy sản từ năm 2000 đến nay đã vượt con số 2 triệu tấn, đạt sản lượng 2,25 triệu tấn năm 2000 và 2,43 triệu tấn năm 2001. Không những tăng nhanh về sản lượng mà cơ cấu và chất lượng sản phẩm thủy sản: Cá, tôm có chất lượng cao, thích hợp với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Trong xuất khẩu thủy sản đã trở thành mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn có giá trị ngày càng lớn: Nếu như năm 1995 giá trị xuất khẩu thủy sản mới đạt 621,4 triệu USD, thì đến năm 2000 đã đạt 1,4 tỷ USD, năm 2001 đạt 1,8 tỷ USD. Với những kết quả này, ngành thủy sản đã vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2000: “Sản lượng thủy hải sản đạt khoảng 1,6 - 1,7 triệu tấn, trong đó nuôi trồng khoảng 50 - 55 vạn tấn, xuất khẩu 1 - 1,1 tỷ USD” (mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng).

Để nắm được thông tin về các hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, trong công tác thu thập số liệu về hoạt

động thủy sản trong những năm qua được thu thập dưới hai hình thức cơ bản là Tổng điều tra và điều tra mẫu về sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng năm. Từ năm 1995 đến nay, nội dung và phương pháp điều tra sản lượng thủy sản đã được Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản nghiên cứu cải tiến lại đã giúp cho các địa phương thống nhất nội dung và phương pháp điều tra thủy sản. Nhưng nếu so sánh với công tác thống kê thủy sản của các nước trong khu vực và hướng dẫn của FAO (tổ chức Nông nghiệp và lương thực của Liên Hợp Quốc), công tác thống kê thủy sản ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế cả về số lượng chỉ tiêu, chất lượng tài liệu, nội dung và phương pháp điều tra. Điều đó thể hiện trên các mặt sau:

1. Cuộc Tổng điều tra thủy sản ở các nước (theo chu kỳ 5 - 10 năm điều tra 1 lần) nhằm thu thập những thông tin cơ bản về các cơ sở thủy sản, ngư dân, lao động, tàu thuyền, trang thiết bị, ngư cụ hoạt động đánh bắt thủy sản, diện tích các loại

thủy sản nuôi trồng, kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động thủy sản (như: Số cảng cá, bến cá, số xí nghiệp nước đá, kho lạnh, trạm bán xăng, dầu, gas, mạng lưới thu mua và vận chuyển thủy sản, số cơ sở chế biến và công suất chế biến thủy sản,...) phục vụ việc đánh giá thực trạng tình hình cơ bản trong ngành thủy sản, nghiên cứu hoạch định chính sách, định hướng phát triển thủy sản từng vùng, địa phương và cả nước, kết quả điều tra còn làm căn cứ lập dàn chọn mẫu điều tra sản lượng và suy rộng kết quả điều tra mẫu sản lượng và giá trị sản xuất thủy sản hàng năm. Từ năm 1949 đến năm 1998 Nhật Bản đã tiến hành 10 cuộc Tổng điều tra thủy sản theo chu kỳ 5 năm một lần; ở Thái Lan đã tiến hành 3 cuộc Tổng điều tra thủy sản vào các năm 1967, 1985, 1995,... Để đáp ứng các yêu cầu Tổng điều tra thủy sản nêu trên, các nước đều tiến hành Tổng điều tra thủy sản riêng không kết hợp với các cuộc Tổng điều tra khác như kết hợp với Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, dân số, v.v...

Đối với nước ta do nhiều nguyên nhân khác nhau (kể cả nhận thức và kinh phí) cuộc Tổng điều tra thủy sản năm 2001 được kết hợp với Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp (kể cả các hộ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản ở nông thôn) và hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản khu vực thành thị. Với nội dung ôm đồm nhiều ngành, nhiều phạm vi, đa dạng và phức tạp nêu trên, đã làm cho nội dung và kết quả điều tra của cả 3 ngành (thủy sản, nông nghiệp, lâm nghiệp) đều bị thu hẹp về số lượng chỉ tiêu, nội dung điều tra và phân tổ chi tiết, thậm chí một số chỉ tiêu quan trọng liên quan mật thiết đến điều tra sản lượng thủy sản như: Số lượng cảng

cá, bến cá, số lượng ngư cụ từng loại, kết cấu hạ tầng thủy sản,... cũng không được đề cập đến. Mặt khác, theo qui định trong cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, và thủy sản năm 2001 để không tính trùng các hộ trên địa bàn nông thôn thì *hộ thủy sản là những hộ phần lớn lao động tham gia hoạt động đánh bắt hoặc nuôi trồng thủy sản và có nguồn thu nhập chủ yếu trong năm là thủy sản*, chính qui định này trong cuộc Tổng điều tra đã bỏ sót những hộ, những lao động tuy làm các ngành khác là chính nhưng lại có tham gia hoạt động thủy sản trong năm. Trên thực tế cho thấy có những hộ tuy thủy sản là nghề phụ nhưng lại có qui mô lớn hơn nhiều những hộ chuyên thủy sản có qui mô nhỏ. Qui định này làm cho kết quả Tổng điều tra không phản ánh hết và đầy đủ đối với hoạt động thủy sản và không phù hợp với qui định của FAO và của các nước về Tổng điều tra thủy sản. Ví dụ: Trong ba cuộc Tổng điều tra thủy sản của Thái Lan khái niệm về hộ thủy sản đều qui định là những hộ có ít nhất một lao động hoạt động thủy sản trong năm trở lên, bao gồm 4 loại hộ sau:

- Hộ chuyên hoạt động thủy sản.
  - Hộ chủ yếu tham gia hoạt động thủy sản (có làm thêm các ngành khác).
  - Hộ có hoạt động thủy sản trong năm (hoạt động các ngành khác là chủ yếu).
  - Hộ làm thuê trong ngành thủy sản.
- Tương tự như vậy lao động thủy sản bao gồm 3 loại sau (kể cả những người làm thuê trong ngành thủy sản):
- Những người tham gia duy nhất vào công việc thủy sản trong năm.
  - Những người tham gia chủ yếu vào công việc thủy sản trong năm.

- Những người tham một phần vào công việc thủy sản trong năm.

Như vậy, để đáp ứng được đầy đủ thông tin cơ bản của ngành thủy sản lập được dàn mẫu chính xác cho công tác điều tra sản lượng thủy sản hàng năm theo chúng tôi cần phải có một cuộc Tổng điều tra thủy sản riêng biệt được tiến hành theo định kỳ 5 - 10 năm một lần theo chuẩn mực quốc tế, từ đó mới có cơ sở, nền tảng để tiếp cận phương pháp điều tra tiên tiến theo hướng dẫn của FAO và kinh nghiệm điều tra thủy sản của các nước trong khu vực châu Á và trên thế giới.

2. Đối với điều tra mẫu sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng năm: Trước năm 1996 hầu như các địa phương tự điều tra và báo cáo kết quả sản xuất thủy sản về Tổng cục Thống kê. Ngày 19 tháng 7 năm 1996 Vụ Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản - Tổng cục Thống kê mới ban hành chính thức phương án điều tra thủy sản số: 138 - TCTK/NN theo quyết định số 300-TCTK/NLTS để áp dụng thống nhất trong cả nước (xem phương án điều tra).

Qua nghiên cứu khảo sát ở một số địa phương về điều tra sản lượng thủy sản có tình trạng chung là từ bước phân vùng, chọn xã, ấp, hộ đại diện và suy rộng tài liệu thực hiện không thống nhất. Ví dụ: Phương án điều tra Trung ương qui định mỗi huyện được phân thành 3 vùng (vùng đánh bắt thủy sản, vùng nuôi trồng thủy sản và vùng khác), mỗi vùng chọn 2 - 3 xã, mỗi xã tính khoảng cách và chọn ngẫu nhiên khoảng 15 - 20 hộ thủy sản để điều tra, sản lượng thủy sản điều tra suy rộng cho vùng căn cứ vào sản lượng thủy sản nuôi trồng hoặc khai thác bình quân 1 lao động/1 phương tiện đánh bắt/1 CV nhân

với (x) số diện tích nuôi trồng, hoặc số lao động, số tàu thuyền đánh bắt, tổng công suất (CV) tàu thuyền. Khi thực hiện ở thành phố Hồ Chí Minh, cấp quận lại phân thành 3 tổ hoàn toàn khác (tổ nuôi thủy sản nước ngọt, tổ nuôi con giống và tổ đánh bắt thủy sản nước ngọt), huyện Cần Giuộc chỉ phân thành 2 tổ (nuôi thủy sản và đánh bắt thủy sản). Việc chọn đơn vị mẫu điều tra đều chọn thẳng đến hộ mà không qua các mẫu trung gian là xã theo như phương án hướng dẫn. Tỉnh Tiền Giang lại phân tổ điều tra theo nghề đánh bắt (khai thác biển và khai thác nội địa riêng với 18 nghề khác nhau). Số đơn vị điều tra mẫu thủy sản (cỡ mẫu điều tra) ở các tỉnh thực hiện đã có sự chênh lệch khá lớn (tỉnh Tiền Giang điều tra 3140 hộ, thành phố Hồ Chí Minh điều tra 320 hộ, chênh lệch nhau 9,8 lần, trong khi đó tỉnh Bến Tre lại điều tra quá ít chỉ có 18 hộ khai thác hải sản, trong khi đó phương án điều tra đề ra nếu một huyện có đủ 3 vùng thủy sản tối đa phải điều tra 180 đơn vị mẫu thủy sản). Việc suy rộng tài liệu điều tra thủy sản ở các tỉnh không theo đúng qui định mà rất đa dạng theo diện tích nuôi trồng, theo ngành nghề đánh bắt, hoặc theo lao động, tàu thuyền, tổng công suất... Tóm lại, việc thực hiện điều tra thủy sản ở các địa phương có tình trạng không thống nhất theo phương án điều tra của Trung ương qui định.

Sở dĩ có tình trạng này, theo chúng tôi có nhiều nguyên nhân (về kinh phí, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra thực hiện chưa tốt,...) còn có nguyên nhân là phương án điều tra đã bộc lộ một số nhược điểm qui định chưa thật khoa học, sát đúng với thực tiễn, đó là:

- Trước hết về phạm vi điều tra: Theo kinh nghiệm của các nước cho thấy thu

thập thông tin thủy sản nên tập trung vào những nơi có tiềm năng lớn về thủy sản (ví dụ: Thái Lan điều tra thủy sản tập trung vào 24 tỉnh ven biển thuộc 5 vùng trọng điểm). Trong phương án điều tra ở nước ta việc qui định lại mang tính chất chung, chưa tập trung vào những tỉnh, những vùng trọng điểm có tiềm năng lớn về thủy sản. Ví dụ: Tỉnh Lai Châu với sản lượng vài nghìn tấn thủy sản trong năm cũng áp dụng phương án điều tra thủy sản như tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Thanh Hóa, Bình Thuận với sản lượng thủy sản hàng trăm nghìn tấn là chưa hợp lý.

- Về đối tượng và đơn vị điều tra phương án qui định: "Là các cơ sở hoạt động sản xuất thủy sản của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, gồm hợp tác xã, tổ sản xuất doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, các tổ chức đoàn thể các xã phường, thị trấn và hộ gia đình". Theo kinh nghiệm điều tra của FAO và các nước: Đối với đánh bắt thủy sản phải là các chủ phương tiện (tàu, thuyền) đánh bắt thủy sản ở các *cảng cá, bến cá*. Trong đánh bắt thủy sản (loại trừ những hộ thu nhật, đánh bắt nhỏ lẻ ven bờ, sản lượng ít) thường nhiều hộ chung nhau đánh bắt trên một hoặc nhiều tàu (có thể chủ tàu và các thuyền viên làm thuê hoặc chung cổ phần) do đó, nếu lấy hộ là đơn vị điều tra như phương án qui định hiện nay dễ dẫn đến điều tra khai báo trùng lặp phương tiện, ngư cụ và sản lượng sản phẩm đánh bắt và khi suy rộng tài liệu điều tra mẫu cho tổng thể kết quả cũng không chính xác.

- Việc phân định thành ba vùng thủy sản, cách chọn đơn vị mẫu 2 cấp (xã, hộ) ở 1 huyện qui định hiện nay là chưa có cơ sở khoa học, vì số diện tích nuôi trồng, đơn vị

đánh bắt thủy sản, tàu thuyền nhiều hay ít đều được điều tra cỡ mẫu ở huyện như nhau.

Theo chúng tôi hướng cải tiến điều tra sản lượng thủy sản hàng năm cần khắc phục những nhược điểm nêu trên theo hướng sau:

a. Đối tượng và đơn vị điều tra sản lượng thủy sản đánh bắt cần qui định phân thành hai loại sau:

- Loại sử dụng tàu thuyền cơ giới đánh bắt thủy sản thì đơn vị chọn mẫu là các chủ phương tiện (tàu thuyền) đánh bắt chia theo công suất, ngư cụ đánh bắt.

- Loại đánh bắt thủy sản hoặc thu nhật thủy sản bằng các phương tiện thủ công (thuyền, bè, mảng, dụng cụ thô sơ hoặc mò bắt thu nhật thủy sản không có công cụ). Đơn vị chọn mẫu loại này có thể qui định là các hộ, các lao động có tham gia ở địa phương.

Việc phân vùng chọn đơn vị mẫu theo chúng tôi cần qui định riêng cho nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản. Đối với nuôi trồng thủy sản cần phân chia các hộ thành các loại sau:

- Nuôi cá (chia theo loại cá: Theo phương thức nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh, quảng canh cải tiến; theo qui mô diện tích nuôi; theo loại nước nuôi nước ngọt, nước lợ, nước mặn...)

- Nuôi tôm (chia theo các tiêu thức như nuôi cá)

- Nuôi các loại thủy sản khác (chia theo các tiêu thức như nuôi cá).

Các tài liệu để phân vùng, lập dàn chọn mẫu được thu thập qua Tổng điều tra thủy sản theo định kỳ 5 - 10 năm một lần.

b. Chúng tôi cho rằng qui định cỡ mẫu trong phương án cải tiến phải qui định riêng

cho loại hình nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản và cỡ mẫu nhiều hay ít phải gắn với qui mô diện tích nuôi trồng thủy sản, số phương tiện đánh bắt thủy sản, tính đồng nhất hay đa dạng phức tạp của hoạt động thủy sản của từng địa phương, không nên qui định cùng phương án với cỡ mẫu như nhau giữa các địa phương.

Đối với đánh bắt thủy sản bằng tàu thuyền cơ giới cần chọn mẫu tàu thuyền tại các cảng cá, bến cá theo hướng dẫn của FAO và kinh nghiệm của các nước. Khi suy rộng sản lượng thủy sản đánh bắt sẽ suy rộng cho bến cá mẫu, từ đó tiếp tục suy rộng cho toàn bộ các bến cá trên địa bàn một địa phương. Theo hướng dẫn của FAO và kinh nghiệm của các nước, điều tra mẫu sản lượng thủy sản tại các bến cá, cảng cá sẽ cho phép nắm được trực tiếp sản lượng, cơ cấu các loại thủy sản và giá trị thủy sản đánh bắt từng thời gian trong năm (chúng tôi sẽ giới thiệu phương pháp điều tra đánh bắt thủy sản tại cảng cá, bến cá theo hướng dẫn của FAO trong cuộc hội thảo thống kê thủy sản tại Thái Lan năm 2001 vào dịp khác).

c. Về thời kỳ điều tra sản lượng thủy sản trong năm, để nắm được sản lượng thủy sản cả năm, nhiều tỉnh kiến nghị cần điều tra ngay sau khi kết thúc mỗi vụ thu hoạch thủy sản (vụ cá bắc và vụ cá nam) hoặc điều tra thường xuyên từng thời kỳ (quý, 6 tháng). Chúng tôi cho rằng đề nghị này là hợp lý cần nghiên cứu qui định lại cho thích hợp vì trong một năm mỗi chủ phương tiện đánh bắt thủy sản ra khơi rất nhiều chuyến, nhiều ngày, thu hoạch rất nhiều loại thủy sản có cơ cấu, chất lượng, giá cả chênh lệch nhau rất lớn (từ vài nghìn đồng 1 kg cá tạp làm nguyên liệu chế biến nước mắm, đến hàng trăm nghìn đồng 1 kg cá thu, cá chim hoặc vài trăm nghìn đồng 1 kg với tôm hùm,... ). Do đó, nếu để đến cuối năm mới đến phỏng vấn chủ phương tiện đánh bắt thủy sản như trong phương án qui định sẽ không nhớ nổi hoặc nhớ không chính xác, chất lượng số liệu điều tra sẽ rất thấp.